TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN LÃO** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-HNGĐ	*An Lão, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X P N, xã A H, huyện A L, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Trần Văn M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn X P N, xã A H, huyện A L, tỉnh Bình Định.

-Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đặng Thành Q - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội (viết tắt NHCSXH) huyện An Lão, là người đại diện theo ủy quyền của NHCSXH Việt Nam - Phòng giao huyện An Lão.

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Bình Định.

+ Ông Trần Văn V và bà Phạm Thị H1;

Địa chỉ: thôn X P N, xã A H, huyện A L, tỉnh Bình Định.

+ Bà Bùi Thị L;

Địa chỉ: Thôn T T, xã H H, thị xã H N, tỉnh Bình Định.

+ Anh Trần Long H2;

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Bình Định.

+ Bà: Trần Thị L1

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn A L, huyện A L, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 38, 39, 40, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích H và anh Trần Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Văn M thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Bích H và anh Trần Văn M khai có 03 người con chung tên Trần Gia H1, sinh ngày 22/12/2015; Trần Khánh H2, sinh ngày 07/12/2017 và Trần Trường Th, sinh ngày 08/10/2019. Sau khi ly hôn chị H và anh M thỏa thuận, giao 03 con Trần Gia H1, Trần Khánh H2 và Trần Trường Th cho anh M nuôi dưỡng, chăm sóc đến trưởng thành. Tại thời điểm ly hôn anh M không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

2.3. Về chia tài sản: Về chia tài sản và khoản nợ:

- Về tài sản chung: Giao anh M sử dụng 01 ngôi nhà đứng trên diện tích đất của ông Trần Văn V và bà Phạm Thị H (cha, mẹ anh Mạnh), tọa lạc thôn X, xã A H, huyện A L, tỉnh Bình Định và các vật dụng có trong nhà.

- Về khoản nợ: Anh M và chị H thống nhất thỏa thuận:

+ Giao anh Trần Văn M chịu trách nhiệm trả nợ cho: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh huyện An Lão, tỉnh Bình Định số tiền gốc 100.000.000 đồng và lãi khi đến hạn; trả bà Bùi Thị L số tiền 2.000.000 đồng và 02 chỉ vàng số 9999, thời hạn trả nợ cho bà Bùi Thị L vào ngày 11/9/2024.

+ Giao chị Trần Thị Bích H chịu trách nhiệm trả nợ cho: Bà Bùi Thị L số tiền 2.000.000 đồng và 02 chỉ vàng số 9999; Anh Trần Long H số tiền 11.000.000 đồng; Bà Trần Thị L1 số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cho bà L, anh H, bà L1 vào ngày 11/02/2025.

- Về án phí DSST: Chị H và anh M thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã An Hòa, huyện An Lão;
(Bộ phận thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- TAND tỉnh BĐ (phòng KTNV);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Nghiên